

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2023/HS-ST

Ngày 22 - 5 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lại Thị Hiếu.

Thẩm phán: Ông Đỗ Tuấn Long.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Minh Hiếu, ông Lê Bắc Hải, ông Phạm Văn Chung.

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thu Phương - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên toà: Ông Cầm Văn Chiến - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 95/2023/TLST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2023/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 5 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Dương Văn N, sinh ngày 21/9/1986 tại huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Nơi cư trú: Xóm Giàng, xã D, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông D L (đã chết) và bà Nguyễn Thị M; có vợ là Nguyễn Thị Bích và 01 con, sinh năm 2008; tiền án: Ngày 21/9/2011 bị Toà án nhân dân tỉnh Cao Bằng xử phạt 13 năm tù về tội Cướp tài sản, đến ngày 06/02/2020 chấp hành xong hình phạt tù; tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/01/2022 đến nay, có mặt.

2. Nguyễn Trung K, sinh ngày 15/02/1985 tại huyện T, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Bản Đông Quan, xã L, huyện T, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Nguyễn Văn B và bà Khúc Thị N; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 28/6/2009 bị Toà án nhân dân huyện T xử phạt 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, ngày 19/9/2013 chấp hành xong hình phạt tù; ngày 11/8/2016, bị Toà án nhân dân

huyện Mai Sơn xử phạt 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, ngày 11/4/2018 đã chấp hành xong hình phạt tù; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/01/2022 đến nay, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Dương Văn N:* Ông Đàm Mạnh Hùng, Luật sư thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Sơn La, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Trung K:* Ông Lò Văn Phan, Luật sư thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Sơn La, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ ngày 10/01/2022, Tổ công tác Phòng PC04 Công an tỉnh Sơn La, phối hợp với các lực lượng chức năng, làm nhiệm vụ tại khu vực Km35, quốc lộ 4G, thuộc địa phận bản Ốt Trá, xã Nà Ốt, huyện Mai Sơn, bắt quả tang Nguyễn Trung K, trú tại bản Đông Quan, xã L, huyện T, tỉnh Sơn La, đang vận chuyển 02 bánh bột nén hình hộp chữ nhật, Nguyễn Trung K khai là Heroine, K mang đi bán cho Dương Văn N; sinh năm 1986, ở tại số nhà 159D, Chung cư Tiến Bộ (A4), phường Quang Vinh, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Ngày 10/01/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La thành lập Hội đồng mở niêm phong, cân tịnh, xác định khối lượng, trích mẫu trưng cầu giám định số vật chứng thu giữ của Nguyễn Trung K: 02 bánh bột nén màu trắng, bánh thứ nhất có khối lượng 309,73 gam; bánh thứ hai có khối lượng 309,97 gam; tổng khối lượng là 619,7 gam; trích lấy 4,49 gam, có ký hiệu K1 và K2, để giám định chất ma túy.

Kết luận giám định số: 249/KL ngày 11/01/2022, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận:

“Mẫu gửi giám định ký hiệu K1, K2 đều là ma túy, loại Heroine, khối lượng các mẫu gửi giám định K1 là 2,68 gam, K2 = 1,81 gam.

Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 619,7 gam, loại Heroine”.

Ngày 11/01/2022, Cơ quan điều tra Công an tỉnh Sơn La, ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp và khám xét khẩn cấp chỗ ở của Dương Văn N tại số nhà 159D, Chung Cư Tiến Bộ (A4), phường Quang Vinh, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. Kết quả thu giữ tại chỗ ở của Dương Văn N gồm: 02 gói nilon, bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng và 01 gói nilon, bên trong chứa 01 viên nén bị nứt vỡ viên màu xanh xám (N khai số ma túy trên là dạng kẹo, mục đích để sử dụng).

Ngày 12/01/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La thành lập Hội đồng mở niêm phong, cân tịnh, xác định khối lượng, trích mẫu trưng cầu giám định số vật chứng thu giữ của Dương Văn N, để giám định chất ma túy gửi đến Viện khoa học hình sự, Bộ Công an: Các mẫu tinh thể màu trắng trong túi nilon, có khối lượng 3,09 gam; trích lấy 2,94 gam có ký hiệu N1, trích lấy 0,15 gam có ký hiệu N3 và 01 mẫu mảnh trong túi nilon màu xám có khối lượng 0,10 gam, trích lấy toàn bộ khối lượng 0,10 gam, có ký hiệu N2, để giám định chất ma túy.

Kết luận giám định số: 521/C09-TT2 ngày 14/2/2022, của Viện khoa học hình sự, Bộ Công an kết luận:

“Mẫu tinh thể màu trắng trong túi nilon ký hiệu N1 và N3 gửi giám định là ma túy; loại Ketamine; khối lượng của mẫu gửi giám định N1 là 2,94 gam, N3 là 0,15 gam.

- Mẫu mảnh viên nén màu xám trong túi nilon ký hiệu N2 gửi giám định là ma túy, loại MDMA, khối lượng mẫu là 0,10 gam.”

Quá trình điều tra, các bị cáo Dương Văn N và Nguyễn Trung K cùng khai nhận như sau:

Lần thứ nhất:

Khoảng ngày 29/12/2021, một người đàn ông tên Công (không rõ họ, địa chỉ) là bạn của Dương Văn N, gọi điện đặt vấn đề bảo N tìm mua 40 túi hồng phiến với giá 4.300.000 đồng/01 túi, N đồng ý và nói khi nào có ma túy sẽ thông báo sau. Sau đó, N gọi điện cho Nguyễn Trung K đặt mua 40 túi hồng phiến với giá 4.000.000 đồng/01 túi, N đã chuyển tiền 130.000.000 đồng vào tài khoản của Nguyễn Trung K. Đến ngày 31/12/2021, theo yêu cầu của K, N tiếp tục chuyển 30.000.000 đồng qua tài khoản của Cà Thị Hối (bạn gái K), trú tại bản Xanh, xã Nậm Lầu, huyện T, tỉnh Sơn La. Sau khi nhận được tiền, K gọi điện cho một người đàn ông có biệt danh tên Què (người quen) ở khu vực Cầu Khua Hò, xã Huổi Một, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La đặt mua 40 túi hồng phiến với giá 3.000.000 đồng/01 túi, Què đồng ý. Sau đó K đi xe taxi từ huyện T đến thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La, K sử dụng thẻ ATM của K và Cà Thị Hối rút số tiền 160.000.000 đồng N chuyển cho trước đó, rồi tiếp tục đi taxi vào khu vực xã Huổi Một, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La mua ma túy. Khi đi đến khu vực cầu Khua Hò của huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La, K gọi điện bảo Què ra đón vào nhà của Què. Gặp nhau tại nhà Què, K đưa cho Què 120.000.000 đồng để Què đi mua ma túy, Què nhận tiền và bảo K ở nhà đợi, sau đó Què cầm tiền đi ra khỏi nhà. Khoảng 03 giờ ngày 31/12/2021, Què về nhà đưa cho K 01 túi nilon màu xanh và nói bên

trong có 36 túi hồng phiến đồng thời trả lại K 12.000.000 đồng. Sau đó K mang theo số ma túy trên, đi ra khỏi nhà Què và thuê taxi đi từ huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La đến tỉnh Thái Nguyên. Trên đường đi K và N trao đổi địa điểm giao nhận ma túy, theo chỉ dẫn của N, K mang ma túy đến một ngôi nhà có mái tôn màu xanh, ở cách khu công nghiệp Sông Công 2, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên khoảng 100m về bên tay trái đi vào giao 36 túi hồng phiến qua khe cửa bằng tôn của nhà tôn này (K không biết người nhận là ai), giao nhận ma túy xong K đi xe taxi về nhà. Cũng trong ngày 31/12/2021, N và K điện thoại cho nhau, N nói với K số tiền mua bán ma túy còn thừa của N là 16.000.000 đồng, đồng thời N qua tài khoản chuyển thêm cho K thêm 2.000.000 đồng và bảo K dồn tiền để tiếp tục mua ma túy. Khoảng 05 giờ 20 phút ngày 02/01/2022, Công gặp N tại khu Công nghiệp Sông Công 2, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, Công trả cho N số tiền mua 36 túi hồng phiến là 154.800.000 đồng, lần mua bán này N được lãi 10.800.000 đồng.

Lần thứ hai:

Ngày 05/01/2022, N gọi điện thoại cho K đặt mua 01 bánh Heroine, với giá 150.000.000 đồng/01 bánh và 20 túi hồng phiến giá 3.500.000 đồng/01 túi. Đến ngày 07/01/2022, N chuyển vào tài khoản của K 200.000.000 đồng (tổng số tiền mua ma túy lần này là 220.000.000 đồng do lần mua bán trái phép chất ma túy trước đó K đã nhận của N 23.000.000 đồng, K còn nợ N 3.000.000 đồng), thời gian này K chơi Game và nạp thẻ nên tài khoản Ngân hàng chỉ còn 183.000.000 đồng. Sau khi nhận được tiền, K đi xe taxi vào xã Huổi Một, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La gặp một người đàn ông tên Công (do Què giới thiệu). Gặp nhau K và Công thỏa thuận việc mua bán 01 bánh Heroine và 20 túi hồng phiến, với giá 130.000.000 đồng/01 bánh Heroine và 3.000.000 đồng/01 túi hồng phiến với tổng số tiền 190.000.000 đồng, K đưa cho Công số tiền mặt 190.000.000 đồng, trong đó có 183.000.000 đồng và 7.000.000 đồng K góp vào. Sau khi mua được số ma túy trên, K điện thoại cho N thông báo đã mua được ma túy, N và K thống nhất địa điểm giao ma túy tại khu vực một cây xăng, cách cầu Đa Phúc, thành phố Hà Nội khoảng 700m. K đi xe taxi đến điểm hẹn gặp N vào khoảng 13 giờ ngày 07/01/2022, K đưa số ma túy trên được cất giấu trong một bao cám con cò cho N, giao nhận ma túy xong, N đưa thêm tiền cho K 13.000.000 đồng để K tiếp tục mua ma túy. Sau đó, K thuê xe taxi của một người đàn ông tự giới thiệu tên Khải đi từ thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên về nhà K ở huyện T, tỉnh Sơn La, hai người cho nhau số điện thoại để liên lạc. Dương Văn N đã mang số ma túy trên về nơi ở tại số 159D, Chung Cư Tiến Bộ (A4), phường Quang Vinh, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, mở ra kiểm tra thấy bên trong bao cám cò có 01 bánh Heroine và 20 túi hồng phiến. N gọi điện thoại cho một người đàn ông

tên Chung (người quen), trú tại khu Thịnh Đán, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên thông báo hiện N có 01 bánh Heroine bán giá 170.000.000 đồng, Chung đồng ý mua. Hai người thống nhất việc trao đổi mua bán ma túy tại khu vực sân tập thể dục, gần nhà nghỉ Hoa Huệ, phường Thịnh Đán, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên vào hồi 18 giờ cùng ngày. Sau đó N đến điểm hẹn, N giấu bánh Heroine vào một gốc cây ở khu vực ngã ba đường sân tập thể dục và đứng đợi Chung đến. Khoảng 10 phút sau, Chung đến đưa cho N một gói giấy và nói bên trong có 170.000.000 đồng, N chỉ chỗ cất giấu Heroine cho Chung đến lấy. Mua bán xong Chung đi ra khỏi sân tập, còn N gọi điện cho người đàn ông tên Công (người đã mua 36 túi hồng phiến trước đó), thông báo đã mua được 20 túi hồng phiến, lúc này Công nói giá mua 01 túi hồng phiến giá là 4.000.000 đồng, N đồng ý. Hai người thống nhất thời gian, địa điểm mua bán ma túy vào hồi 21 giờ cùng ngày tại khu vực cầu Chui, khu Công nghiệp Sông Công 2, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, khi gặp nhau tại điểm hẹn N giao cho Công 20 túi hồng phiến được gói bọc trong một túi ni lon màu xanh, Công trả cho N 80.000.000 đồng.

Lần thứ ba:

Ngày 09/01/2022, N gọi điện thoại cho K đặt mua 02 bánh Heroine với giá 300.000.000 đồng và chuyển qua tài khoản BIDV cho K 200.000.000 đồng, số tiền 100.000.000 đồng xin mua nợ, K đồng ý (tổng số tiền lúc này K cầm của N là 220.000.000 đồng). Sau đó K cầm 259.540.000 đồng (trong đó có 220.000.000 đồng là tiền của N chuyển và 39.540.000 đồng là tiền của K). Sau đó K tiếp tục bắt xe taxi từ nhà ở huyện T, tỉnh Sơn La đến khu vực cầu Khua Họ, xã Huổi Một, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La, K trả tiền thuê xe taxi 4.000.000 đồng, xuống xe gọi điện cho một người đàn ông tên Công, một lúc sau Công đến đón K vào nhà Công. Tại nhà Công, K đưa cho Công 255.000.000 đồng để mua 02 bánh Heroine với giá 130.000.000/01 bánh, xin mua nợ 5.000.000 đồng, Công đồng ý. Công nhận tiền và bảo K đợi rồi đi ra khỏi nhà, khoảng 3 đến 4 giờ đồng hồ sau Công trở về nhà đưa cho K 02 bánh Heroine, được phủ dán bên ngoài bằng băng dính màu đen. K cất giấu số ma túy trên vào túi áo khoác mặc trên người nhờ Công đưa xuống khu vực gần cầu Khua Họ, xã Huổi Một, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La và thuê xe taxi đi ra thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La để mang số ma túy trên bán cho N tại tỉnh Thái Nguyên. Trên đường đi K gọi điện thoại cho người đàn ông lái xe taxi tên Khải (người quen) hỏi đang ở đâu, Khải nói hiện đang ở thành phố Sơn La, K bảo Khải đi vào huyện Sông Mã, nếu thấy Công an làm nhiệm vụ trên đường thì báo cho K biết và hứa cho Khải 4.000.000 đồng. Đến khoảng 06 giờ ngày 10/01/2022, khi Nguyễn Trung K đi đến khu vực bản Ốt Trá, xã Nà Ốt, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La, thì bị lực lượng chức năng dừng xe kiểm tra, bắt quả

tang, thu giữ vật chứng như đã nêu trên. Ngày 11/01/2022, Dương Văn N bị Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an tỉnh Sơn La bắt khẩn cấp về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy, khi đang ở tại số nhà 159D, Chung Cư Tiến Bộ (A4), phường Quang Vinh, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Ngoài hành vi phạm tội nêu trên, Dương Văn N còn khai mua ma túy để sử dụng: Khoảng 21 giờ ngày 10/01/2022, N đến khu vực bến xe khách thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, thì gặp một người đàn ông tự giới thiệu tên Chung (hoặc Trung), qua nói chuyện biết Chung có ma túy bán, N đã mua của Chung 01 túi Ketamine giá 6.000.000 đồng và 01 viên MDMA giá 300.000 đồng. Mua bán ma túy xong Chung bỏ đi còn N mang số ma túy trên về nơi ở của N (số nhà 159D, Chung Cư Tiến Bộ (A4), phường Quang Vinh, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên). Tại đây, N lấy 01 phần của ma túy MDMA và Ketamine ra sử dụng bằng hình thức đốt, hít vào cơ thể, số còn lại bị thu giữ trong quá trình khám xét.

Tại Cáo trạng số 48/CT-VKS-P1 ngày 28 tháng 4 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã quy kết và buộc các bị cáo Dương Văn N, Nguyễn Trung K phải chịu trách nhiệm đối với 03 bánh Heroine có tổng khối lượng 929,43 gam Heroine (trong đó gồm 02 bánh Heroine bị bắt quả tang có khối lượng 619,7gam và 01 bánh do N, K đã mua bán trước đó, được lấy khối lượng thấp nhất của một trong hai bánh Heroine thu giữ khi bắt quả tang là 309,73 gam) để truy tố các bị cáo Dương Văn N, Nguyễn Trung K về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Đối với 56 túi Hồng phiến, trong quá trình điều tra, N và K khai nhận trước đó vào ngày 29/12/2021 K bán cho N 36 túi Hồng phiến; đến ngày 05/01/2022 K bán tiếp cho N 20 túi Hồng phiến. Khi mua, bán K và N không kiểm đếm xác định trong mỗi túi Hồng phiến có bao nhiêu viên; quá trình điều tra trong vụ án không thu được vật chứng là viên Hồng phiến làm căn cứ xác định khối lượng và giám định chất ma túy có phải là Methamphetamine hoặc một chất ma túy nào khác. Do đây chỉ là lời khai duy nhất, nên không có căn cứ để quy kết trách nhiệm hình sự Dương Văn N và Nguyễn Trung K đối với 56 túi Hồng phiến.

Ngoài ra, Dương Văn N còn có hành vi tàng trữ trái phép 3,09 gam Ketamine và 0,10 gam MDMA nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy tố N về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như Cáo trạng đã nêu, xác định Dương Văn N và Nguyễn Trung K phải

chịu trách nhiệm hình sự đối với 929,43 gam Heroine; Dương Văn N phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi tàng trữ trái phép 3,09 gam Ketamine và 0,10 gam MDMA; không có căn cứ buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm đối với 56 túi Hồng phiến và đề nghị:

+ Tuyên bố bị cáo Dương Văn N phạm các tội Mua bán trái phép chất ma túy theo Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo Điều 249 Bộ luật Hình sự.

+ Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung K phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy theo Điều 251 Bộ luật Hình sự.

+ Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm h, g khoản 1 Điều 52, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Dương Văn N tù Chung thân về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

+ Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Dương Văn N từ 24 đến 36 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt chung của cả hai tội, Dương Văn N phải chịu hình phạt chung là tù Chung thân.

+ Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm r, t, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Trung K tù Chung thân về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

+ Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

+ Xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ số ma túy thu giữ trong vụ án còn lại sau khi trích mẫu; các vỏ niêm phong vật chứng ban đầu, 02 que thử ma túy, 02 ống hút hình trụ; đĩa sứ màu trắng và 01 bật lửa ga. Tịch thu, sung công quỹ các tài sản thu giữ của các bị cáo; cụ thể: Đối với bị cáo N gồm: 04 điện thoại di động (nhãn hiệu IPHONE, IPHONE 11, OPPO, NOKIA 7610), 01 chiếc thẻ ATM của Ngân hàng BIDV, 01 chiếc thẻ ATM của Ngân hàng VIETINBANK, số tiền 1.700.000 đồng thu giữ của bị cáo N. Đối với bị cáo K: 03 điện thoại di động (nhãn hiệu VIVO, MASSTEL, NOKIA 1280), 01 chiếc thẻ ATM của Ngân hàng BIDV do đều liên quan đến hành vi phạm tội. Trả lại cho bị cáo N: 01 Giấy phép lái xe, 01 Chứng minh thư nhân dân đều mang tên Dương Văn N; 01 chiếc loa nhãn hiệu JBL, 03 chiếc đèn chiếu và 14 USD, 01 ví giả da do không liên quan đến hành vi phạm tội; trả lại cho K 01 Căn cước công dân mang tên Nguyễn Trung K.

+ Án phí sơ thẩm: Giải quyết án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của

pháp luật.

- Luật sư Đàm Mạnh Hùng bào chữa cho bị cáo Dương Văn N: Nhất trí với Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La về xác định tội danh, điều, khoản truy tố và tình tiết tăng nặng đối với bị cáo Dương Văn N. Về hình phạt: Bị cáo N có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà hôm nay đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; quá trình điều tra bị cáo đã tự thú ra các hành vi phạm tội trước nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức án tù Chung thân và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Luật sư Lò Văn Phanb bào chữa cho bị cáo Nguyễn Trung K: Nhất trí với Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La về xác định tội danh, điều, khoản truy tố, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo Nguyễn Trung K. Về hình phạt: Bị cáo K trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; quá trình điều tra, bị cáo đã tích cực giúp đỡ cơ quan điều tra phát hiện, xử lý tội phạm; bị cáo đã tự thú các hành vi phạm tội trước đây nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s, t, r khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo bị cáo mức án tù Chung thân và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Các bị cáo Dương Văn N, Nguyễn Trung K: Thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng số 48/CT-VKS-P1 ngày 28/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy tố và luận tội mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã quy kết. Nhất trí với quan điểm bào chữa của người bào chữa; thể hiện rõ thái độ ăn năn, hối hận và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng:

Hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng

của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai nhận tội của các bị cáo Dương Văn N, Nguyễn Trung K tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai nhận tội của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người chứng kiến; phù hợp với Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án gồm:

[2.1] Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Trung K lập hồi 06 giờ 00 phút, ngày 10/01/2022 tại trụ sở Công an xã Nà Ót, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La cùng vật chứng thu giữ thu giữ theo Kết luận giám định là 619,7 gam ma túy, loại Heroine; Biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp và Biên bản khám xét chỗ ở đối với Dương Văn N, ngày 11/01/2022 tại Chung cư Tiến Bộ (A4), tổ 8, phường Quang Vinh, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên cùng vật chứng thu giữ theo Kết luận giám định là 3,09 gam loại Ketamine và 0,10 gam loại MDMA.

[2.2] Kết quả nhận dạng của Nguyễn Trung K, Dương Văn N đều nhận dạng K và N là người đã mua bán ma túy với nhau.

[2.3] Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người chứng kiến sự việc bắt giữ các bị cáo và tài liệu, chứng cứ khác đã được Cơ quan điều tra thu thập lưu trong hồ sơ vụ án.

[3] Đối với 56 túi Hồng phiến, ngoài lời khai của các bị cáo, không thu được vật chứng là Hồng phiến, không giám định được có phải chất ma túy không, ma túy loại gì, cũng không xác định được cụ thể khối lượng các bị cáo đã mua bán trái phép. Ngoài ra, vụ án không bắt giữ được các đối tượng tên Công, Quê là người đã bán ma túy cho K và các đối tượng tên Công, Chung (Trung) là người đã mua ma túy của N để thực hiện việc đổi chất, lấy lời khai xác minh có việc mua bán trái phép 56 túi Hồng phiến hay không. Mặc dù, N và K khai có các giao dịch chuyển khoản tiền qua tài khoản Ngân hàng để mua bán trái phép chất ma túy, nhưng giữa số tiền chuyển khoản và giá ma túy thỏa thuận không trùng khớp, có sự chênh lệch, nội dung chuyển tiền không thể hiện việc các bên đã mua bán trái phép 56 túi Hồng phiến, khoản tiền bù trừ giữa các lần mua bán ma túy chỉ có duy nhất lời khai, không có căn cứ chứng minh; những người tham gia chuyển khoản giúp gồm Cà Thị Hời hiện không có mặt tại địa phương nên không lấy được lời khai để xác minh, làm rõ; những người khác gồm Nguyễn Thị Nguyệt Ánh, Nguyễn Văn Bảy, Nguyễn Thị Bích đều xác nhận có được chuyển khoản giúp K và N, nhưng không biết mục đích chuyển khoản và nội dung chuyển khoản là gì. Do đó, Kết luận của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Sơn La và Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La xác định, chỉ có cơ sở buộc các bị cáo K, N phải

chịu trách nhiệm đối với 929,43 gam Heroine; bị cáo N phải chịu trách nhiệm về hành vi tàng trữ trái phép 3,09 gam Ketamine và 0,10 gam MDMA; không có cơ sở buộc các bị cáo Nguyễn Trung K, Dương Văn N phải chịu trách nhiệm đối với 56 túi Hồng phiến là phù hợp, đúng quy định của pháp luật.

[4] Như vậy, có đủ cơ sở kết luận Nguyễn Trung K và Dương Văn N đã nhiều lần thực hiện hành vi mua bán trái phép tổng số 03 bánh Heroine có khối lượng 929,43 gam, nhằm mục đích kiếm lời. Ngoài ra, Dương Văn N đã có hành vi tàng trữ trái phép 3,09 gam Ketamine và 0,10 gam MDMA, mục đích để sử dụng (theo Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số Điều của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì: Tỷ lệ phần trăm về khối lượng của 3,09 gam Ketamine so với mức tối thiểu quy định tại điểm l khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự là 15,45%; Tỷ lệ phần trăm về khối lượng của 0,10 gam MDMA so với mức tối thiểu quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự là 2%. Tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng Ketamine và MDMA là 17,45%; dưới 100% nên khối lượng ma túy bị cáo Dương Văn N tàng trữ trái phép thuộc trường hợp quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự). Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Khi thực hiện hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Như vậy hành vi của bị cáo Nguyễn Trung K đã đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự; hành vi của bị cáo Dương Văn N đã đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết định khung hình phạt: Với khối lượng ma túy các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La truy tố các bị cáo Dương Văn N, Nguyễn Trung K về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự với tình tiết định khung *“Heroine... có khối lượng 100 gam trở lên”* có khung hình phạt tù 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình; truy tố Dương Văn N về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự với tình tiết định khung *“Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này”* có khung hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[6] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[6.1] *Nhân thân*: Các bị cáo Dương Văn N, Nguyễn Trung K đều là nhân dân lao động, có nhân thân xấu. Bị cáo Dương Văn N vào năm 2011, bị Toà án nhân dân tỉnh Cao Bằng xử phạt 13 năm tù về tội Cướp tài sản, chưa được xoá án tích; bị cáo Nguyễn Trung K bị Toà án nhân dân huyện T xử phạt 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy vào năm 2009; đến năm 2016 bị Toà án nhân dân huyện Mai Sơn xử phạt 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, nhưng đã được xoá án tích.

[6.2] *Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Các bị cáo K, N đã nhiều lần thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Dương Văn N, ngày 21/9/2011 bị Toà án nhân dân tỉnh Cao Bằng xử phạt 13 năm tù về tội Cướp tài sản, ngày 06/02/2020 chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xoá án tích nhưng đến ngày 10/01/2022 bị cáo lại thực hiện hành vi phạm tội mới, thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng do cố ý, nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6.3] *Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*:

[6.3.1] Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6.3.2] Quá trình điều tra và tại phiên toà, các bị cáo đã tự thú, khai ra lần mua bán trái phép chất ma túy trước đó khi chưa bị phát giác, từ đó có cơ sở để quy kết và buộc tội các bị cáo đối với 01 bánh Heroine ngoài lần bị bắt quả tang. Do đó, cần áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Người phạm tội tự thú” quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6.3.3] Khi bị bắt do phạm tội quả tang, Nguyễn Trung K đã tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra, khai ra người mua ma túy là Dương Văn N nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm*” quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6.3.4] Ngoài ra, Nguyễn Trung K có ông nội là Nguyễn Xuân Giai được tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng Ba, bà nội là Phạm Thị Hợi được tặng thưởng Huy chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng Nhất; bị cáo Dương Văn N có văn bản xác nhận của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú xác nhận bị cáo là lao động chính duy nhất trong gia đình, bố mất sớm, mẹ già yếu thường xuyên đau ốm bệnh tật, bị cáo có hai con nhỏ và vợ

không có việc làm nên được Hội đồng xét xử chấp nhận, coi đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội:

Do hám lời, các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội với khối lượng ma túy rất lớn, thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng. Dương Văn N là người đặt vấn đề mua ma túy của Nguyễn Trung K; Nguyễn Trung K là người nhận tiền từ N để tìm mua ma túy, đều vì mục đích kiếm lời. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội độc lập.

Ma túy là một trong những nguyên nhân làm phát sinh ra tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác. Sau khi xem xét, đánh giá tính chất và mức độ hành vi phạm tội cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đối chiếu với các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử xét thấy, mặc dù, tổng khối lượng ma túy các bị cáo phải chịu trách nhiệm là 929,43 gam Heroine, nhưng thực tế khối lượng ma túy các bị cáo bị bắt quả tang là 619,7 gam Heroine; các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đặc biệt, các bị cáo đã tự thú, khai rõ sự việc của các bị cáo trước đó chưa bị phát giác, góp phần có hiệu quả vào việc phát hiện và điều tra tội phạm. Bị cáo Nguyễn Trung K còn tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong quá trình giải quyết vụ án. Thể hiện rõ thái độ thành khẩn, ăn năn, hối hận rất cao nên các bị cáo vẫn còn khả năng cải tạo. Do đó, việc áp dụng mức hình phạt tù không thời hạn như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La và người bào chữa tại phiên tòa là phù hợp, một mặt vẫn bảo đảm được tính nghiêm minh của pháp luật, răn đe, trừng trị đối với người phạm tội; mặt khác thể hiện được tính nhân đạo, khoan hồng của Nhà nước, phù hợp với nguyên tắc xử lý người phạm tội tự thú, ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo, tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm và trong quá trình giải quyết vụ án quy định tại điểm d khoản 1 Điều 3 Bộ luật Hình sự, mở ra cho các bị cáo một cơ hội sửa chữa những sai lầm, hoàn lương, trở thành công dân có ích cho xã hội.

[8] Về hình phạt bổ sung:

Ngoài hình phạt chính, các bị cáo Dương Văn N, Nguyễn Trung K có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) theo quy định tại khoản 5 Điều 251, khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, xét hoàn cảnh các bị cáo khó khăn, không có tài sản giá trị nên không có điều kiện thi hành, vì vậy cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La và đề nghị của người bào chữa cho các bị cáo, không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

[9] Về các đối tượng và vấn đề khác liên quan đến vụ án:

[9.1] Về nguồn gốc số ma túy thu giữ trong vụ án, Nguyễn Trung K khai mua của hai người đàn ông dân tộc Mông tên Công và Què, không rõ họ, địa chỉ tại khu vực xã Huổi Một, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Cơ quan điều tra đã điều tra, xác minh, tại khu vực xã Huổi Một, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La không có ai có tên nêu trên. Nguyễn Trung K khai quá trình mua bán trái phép chất ma túy, đối tượng Què sử dụng số điện thoại 0865.997.262, Công sử dụng số điện thoại 0912.182.733, để liên lạc trao đổi mua bán trái phép chất ma túy. Cơ quan điều tra đã điều tra, xác minh, số điện thoại 0865.997.262 là của Trần Văn Đông, sinh năm 1980, trú tại tổ 9, thị trấn huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La và chủ thuê bao số điện thoại 0912.182.733 của Lê Nhân Tuấn, sinh năm 1977, trú tại xã Xuân Quang, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa, Cơ quan điều tra đã thu thập ảnh của Đông và Tuấn cho K nhận dạng, kết quả K không nhận dạng được, triệu tập Trần Văn Đông và Lê Nhân Tuấn, để ghi lời khai nhưng trong các lần triệu tập cả Đông và Tuấn không có mặt tại địa phương. Do vậy Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xác minh.

[9.2] Nguồn gốc 3,04 gam Ketamine và 0,10 gam MDMA, Dương Văn N khai mua của một người đàn ông tên Chung. Cơ quan điều tra đã điều tra, xác minh quá trình mua bán ma túy, người bán ma túy cho N chỉ nghe giới thiệu tên Chung (không rõ họ, địa chỉ). Do vậy Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra.

[9.3] Đối với Cà Thị Hối, trú tại bản Xanh, xã Nậm Lầu, huyện T, tỉnh Sơn La, người được Nguyễn Trung K khai, cho bị cáo mượn thẻ ATM của Ngân hàng Agribank số 7900205235028, để Dương Văn N chuyển số tiền 30.000.000 đồng và cho bị cáo mượn số điện thoại 0869049061, để K trao đổi mua bán trái phép chất ma túy. Cơ quan điều tra đã điều tra, xác minh nhưng Hối không có mặt tại địa phương, Nguyễn Trung K khai nhận Cà Thị Hối không biết và không liên quan đến việc mua bán trái phép chất ma túy của K. Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh đối với Cà Thị Hối, khi có căn cứ sẽ xử lý theo quy định pháp luật.

[9.4] Đối với Lưu Công Khải, trú tại xã Thanh Bình, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội làm nghề lái xe taxi, Nguyễn Trung K khai thuê Khải đi xem đường từ thành phố Sơn La đến huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La, hứa trả công cho 4.000.000 đồng, nhưng không nói cho Khải biết việc mua bán trái phép chất ma túy. Cơ quan điều tra đã điều tra, xác minh Khải khai không biết và không tham gia mua bán trái phép chất ma túy với Nguyễn Trung K. Do vậy không có căn cứ để xử lý trách nhiệm hình sự đối với Lưu Công Khải.

[9.5] Đối với người đàn ông tên Chung (Trung), Dương Văn N khai là người mua 01 bánh Heroine của N vào ngày 07/01/2022. Cơ quan điều tra đã điều tra, xác minh, N khai chỉ nghe người đàn ông này giới thiệu tên Chung (Trung) có nhà ở khu Đán, phường Thịnh Đán, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. Xác minh tại địa chỉ trên không có ai tên Chung (Trung) như N khai. Điều tra xác minh số điện thoại 0334175066, xác định được tên đăng ký Công ty TNHH Công nghệ Sentech, địa chỉ VP2, tầng 8, tòa nhà Pearl Plaza 561A, Điện Biên Phủ, P.25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh; kết quả điều tra xác minh Công ty TNHH Công nghệ Sentech, có địa chỉ trên không còn hoạt động từ tháng 01/2022. Do vậy, Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra.

[9.6] Đối với Nguyễn Thị Nguyệt Ánh, trú tại tổ 8, phường Chiềng Lè, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La và Nguyễn Văn Bảy, trú tại bản Hưng Hà, xã Chiềng Khương, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La là những người được Nguyễn Trung K khai chuyển tiền, để bị cáo lấy tiền mặt sử dụng vào việc mua bán trái phép chất ma túy vào ngày 09/01/2022. Cơ quan điều tra đã điều tra, xác minh xác định việc giao dịch chuyển tiền và rút tiền của Nguyễn Trung K đối với Ánh và Bảy là giao dịch ngay thẳng, Bảy và Ánh không biết và không liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Nguyễn Trung K.

[9.7] Đối với Nguyễn Thị Bích (vợ của Dương Văn N), có giao dịch chuyển tiền giúp N trong khoảng thời gian từ ngày 29/12/2021 đến ngày 10/01/2022. Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, xác minh, Bích khai không biết và không liên quan đến việc mua bán trái phép chất ma túy của Dương Văn N. Do vậy, Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xác minh hành vi liên quan đến vụ án.

[10] Về vật chứng:

[10.1] Đối với vật chứng là ma túy còn lại sau khi trích mẫu giám định đều là chất Nhà nước cấm lưu hành...; các vỏ, túi niêm phong ban đầu, 02 chiếc thẻ ngân hàng BIDV, 01 chiếc thẻ ngân hàng VIETINBANK, 01 đĩa sứ màu trắng, 02 chiếc ống hút hình trụ tròn bằng giấy, 01 chiếc bật lửa đều không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[10.2] Đối với 01 chiếc điện thoại MASSTEL thu giữ của Nguyễn Trung K, 01 chiếc điện thoại NOKIA 7610 thu giữ của Dương Văn N đều liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tịch thu, sung công quỹ Nhà nước.

[10.3] Đối với 01 điện thoại IPHONE 11, 01 điện thoại OPPO, 01 điện thoại NOIKA 1280, 01 chiếc loa nhãn hiệu JBL BOOMBOX2, 01 chiếc ví giả da, 03 chiếc đèn chiếu, số tiền 1.700.000 VNĐ, 07 tờ tiền ngoại tệ mệnh giá 02 USD, 01 Giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Dương Văn N, 01 Chứng minh nhân dân mang

tên Dương Văn N thu giữ tại nơi ở của Dương Văn N; 01 chiếc điện thoại VIVO, 01 điện thoại IPHONE, 01 Căn cước công dân mang tên Nguyễn Trung K thu giữ khi bắt quả tang Nguyễn Trung K, đều không có căn cứ chứng minh liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho các bị cáo.

[11] Về án phí: Các bị cáo Dương Văn N, Nguyễn Trung K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

1.1. Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h, g khoản 1 Điều 52; Điều 39 Bộ luật Hình sự:

- Tuyên bố bị cáo Dương Văn N phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.
- Xử phạt bị cáo Dương Văn N tù Chung thân.

1.2. Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

- Tuyên bố bị cáo Dương Văn N phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.
- Xử phạt bị cáo Dương Văn N 36 (Ba mươi sáu) tháng tù.

1.3. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt chung của cả hai tội, Dương Văn N phải hình phạt chung là tù Chung thân. Thời hạn tù tính từ ngày 11/01/2022.

1.4. Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; Điều 39; điểm r, t, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung K phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.
- Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung K tù Chung thân. Thời hạn tù tính từ ngày 10/01/2022.

1.5. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

2.1. Tịch thu, tiêu hủy:

- Khối lượng 615,21 gam Heroine còn lại sau khi trích mẫu và các vỏ hộp niêm phong; trong: 01 (Một) hộp vật chứng còn nguyên niêm phong, một mặt có ghi dòng chữ: “*Vật chứng vụ Nguyễn Trung K, sinh năm 1985, trú tại: bản Đông Quan, xã L, huyện T, tỉnh Sơn La, hành vi: Mua bán trái phép chất ma túy, bắt ngày 10/01/2022 gồm có: L1+ L2 = 615,21 gam nghi là Heroine + các vỏ giấy, băng dính, nilon bọc vật chứng ban đầu*”.

- Các mẫu ma túy giám định và vỏ niêm phong; trong: 01 (Một) chiếc phong bì do Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an phát hành còn nguyên niêm phong, một mặt có ghi dòng chữ: “*Số 521/KL-KTHS(TT2); cơ quan CSĐT (PC 04) – Công an tỉnh Sơn La; mẫu N1 = 2,58gam; ký hiệu N2 = 0,07gam; N3 = 0,112gam*”.

- 01 (Một) chiếc thẻ Ngân hàng BIDV có số 9704 1800 0001.7202839 mang tên Nguyễn Trung K, thẻ cấp tháng 7/2021, đã qua sử dụng.

- Các vỏ niêm phong vật chứng, các túi nilon; trong: 01 (Một) chiếc phong bì do Phòng PC04 – Công an tỉnh Sơn La phát hành còn nguyên niêm phong, một mặt có ghi dòng chữ: “*Vật chứng nhập kho thu khi khám xét chỗ ở của Dương Văn N, ngày 11/01/2022; vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu; 02 vỏ túi nilon màu trắng miệng túi có khóa kéo, 01 vỏ túi nilon màu trắng*”.

- 01 (Một) chiếc đĩa sứ màu trắng hình tròn, đĩa đã qua sử dụng.

- 02 (Hai) chiếc ống hút hình trụ tròn bằng giấy màu trắng (trong đó: 01 ống có kích thước 20cm, 01 ống có kích thước 15cm), ống hút đã qua sử dụng.

- 01 (Một) chiếc bật lửa màu vàng đồng – đen – xám, kích thước 17cm x 02cm x 03cm, trên thân có chữ JOBON, bật lửa đã qua sử dụng.

- 01 (Một) chiếc thẻ ngân hàng BIDV có số 9704 1801 2385 4317 mang tên Dương Văn N, thẻ cấp tháng 6 năm 2020, đã qua sử dụng.

- 01 (Một) chiếc thẻ ngân hàng VIETINBANK có số 4026 4900 0202 5489 mang tên Dương Văn N thẻ cấp tháng 4 năm 2020, đã qua sử dụng.

- 01 (Một) chiếc vỏ phong bì niêm phong cũ.

2.2. Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước:

- 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL model: izi 125 vỏ màu xanh (điện thoại bàn phím bấm), có 02 imei và có 04 số cuối; imei 1: 5898; imei 2: 6895; kèm 02 sim trong điện thoại, đã qua sử dụng, thu giữ của Nguyễn Trung K.

- 01 (Một) chiếc điện thoại nhãn hiệu NOKIA 7610; trong: 01 (Một) chiếc phong bì do Phòng PC04 – Công an tỉnh Sơn La phát hành còn nguyên niêm

phong, một mặt có ghi dòng chữ: *“01 điện thoại nhãn hiệu NOKIA 7610 tạm giữ của Dương Văn N sau khi kiểm tra thông tin”*, thu giữ của Dương Văn N.

2.3. Trả lại cho bị cáo Dương Văn N:

- 01 (Một) Giấy phép lái xe hạng A1 có số 190202002396 mang tên Dương Văn N, do Sở GTVT tỉnh Thái nguyên cấp ngày 10.3.2020, đã qua sử dụng.

- 01 (Một) Chứng minh nhân dân có số 090992775 mang tên Dương Văn N do Công an tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 17.02.2020, đã qua sử dụng.

- 01 (Một) chiếc loa nhãn hiệu JBL BOOMBOX2 màu đen kích thước 15cm x 43cm, có tay xách, loa đã qua sử dụng.

- Số tiền 1.700.000 đồng (Một triệu bảy trăm nghìn đồng); trong: 01 (Một) chiếc phong bì do Phòng CSĐT tội phạm về ma túy – Công an tỉnh Sơn La phát hành còn nguyên niêm phong, một mặt có ghi dòng chữ: *“Tiền 1.700.000 đồng (Một triệu bảy trăm nghìn đồng) thu giữ trong vụ Nguyễn Trung K cùng đồng phạm – Mua bán trái phép chất ma túy”*.

- 07 (Bảy) tờ tiền mệnh giá 2 USD; trong: 01 (Một) chiếc phong bì do Phòng CSĐT tội phạm về ma túy – Công an tỉnh Sơn La phát hành còn nguyên niêm phong, một mặt có ghi dòng chữ: *“07 (bảy) tờ tiền ngoại tệ mệnh giá 2 USD (Hai đô la) thu giữ trong vụ Nguyễn Trung K cùng đồng phạm – Mua bán trái phép chất ma túy”*.

- 01 (Một) chiếc điện thoại nhãn hiệu IPHONE 11; trong: Một chiếc phong bì do Phòng PC04 – Công an tỉnh Sơn La phát hành còn nguyên niêm phong, một mặt có ghi dòng chữ: *“01 điện thoại nhãn hiệu IPHONE 11 tạm giữ của Dương Văn N sau khi kiểm tra thông tin”*.

- 01 (Một) chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO; trong: 01 (Một) chiếc phong bì do Phòng PC04 – Công an tỉnh Sơn La phát hành còn nguyên niêm phong, một mặt có ghi dòng chữ: *“01 điện thoại nhãn hiệu OPPO tạm giữ của Dương Văn N sau khi kiểm tra thông tin”*.

- 01 (Một) chiếc điện thoại nhãn hiệu NOKIA 1280; trong: 01 (Một) chiếc phong bì do Phòng PC04 – Công an tỉnh Sơn La phát hành còn nguyên niêm phong, một mặt có ghi dòng chữ: *“01 điện thoại nhãn hiệu NOKIA 1280 tạm giữ của Dương Văn N sau khi kiểm tra thông tin”*.

- 03 (Ba) chiếc đèn chiếu (trong đó: 01 chiếc đèn chiếu hình trụ tròn màu xám có mắt hình cầu nhãn hiệu Made in china; 01 chiếc đèn chiếu hình khối chữ nhật màu đen, nhãn hiệu K10 có tay cầm; 01 chiếc đèn chiếu hình khối chữ nhật

màu đen, nhãn hiệu WUYANG RGB-700 đèn có tay cầm và bị mất mặt kính chiếu), 03 chiếc đèn đều đã qua sử dụng.

- 01 (Một) chiếc ví giả da màu đen, kích thước 18cm x 15cm, trên ví có chữ GUCCI màu bạc, ví đã qua sử dụng.

2.4. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Trung K:

- 01 (Một) Căn cước công dân có số 014085003221 mang tên Nguyễn Trung K, do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 18.4.2021.

- 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO vỏ màu xanh màn hình cảm ứng, kèm 01 sim trong điện thoại đã qua sử dụng.

- 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE vỏ màu vàng màn hình cảm ứng, kèm 01 sim trong điện thoại đã qua sử dụng.

(Vật chứng, tài sản: Chi tiết theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 14/02/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La và Cục thi hành án dân sự tỉnh Sơn La).

3. Về án phí:

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

- Các bị cáo Dương Văn N, Nguyễn Trung K mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm:

- Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Các bị cáo Dương Văn N, Nguyễn Trung K được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 22/5/2023).

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Công an tỉnh Sơn La;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Cục THADS tỉnh Sơn La;
- Bị cáo; NBC;
- Phòng KTNV- THA;
- Lưu HS-AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lại Thị Hiếu

